

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGÀNH: TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

MÃ NGÀNH: 9340201

(Ban hành kèm theo Quyết định số 772/QĐ-NTT ngày 26 tháng 5 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Giới thiệu về chương trình đào tạo

Tên ngành đào tạo

+ Tên tiếng Anh: Finance and Banking

+ Tên tiếng Việt: Tài chính - Ngân hàng

Trình độ đào tạo: Tiến sĩ – Bậc 8

Khóa học áp dụng: Từ khóa 2023

Thời gian đào tạo: 3 năm đối với người tốt nghiệp Thạc sĩ (90 tín chỉ), 4 năm đối với người tốt nghiệp Đại học loại giỏi (120 tín chỉ)

Tên văn bằng tốt nghiệp: Tiến sĩ Tài chính - Ngân hàng

Đơn vị đào tạo:

+ Khoa Tài chính Kế toán

+ Địa chỉ văn phòng: Địa chỉ văn phòng: Phòng L.101, Lầu 1, 331 Quốc lộ 1A, Phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Điện thoại liên lạc: 19002039 (Nội bộ: 412)

2. Các tiêu chí tuyển sinh và chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

Yêu cầu đối với người dự tuyển:

Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo Tiến sĩ:

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

- Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành Tài chính Ngân hàng. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;
- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian

công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- Có Phiếu đăng kí dự xét tuyển nghiên cứu sinh, một dự thảo/bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn Nhà trường; dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.
- Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án quy định tại khoản 2 Điều 7 của Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng kí theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do Hiệu trưởng quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.
- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Nhà trường (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

3. Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo (viết tắt là: PLOs)

Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo có tham khảo đối chiếu từ **Phụ lục Bảng mô tả Khung năng lực quốc gia Việt Nam** – Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ

Tiền sĩ Tài chính – Ngân hàng	
<u>Kiến thức</u>	
PLO1	Phát triển năng lực phân tích kiến thức chuyên sâu và kỹ năng phân tích các vấn đề phức tạp để đưa ra các giải pháp sáng tạo giải quyết các vấn đề trong thực tiễn quản lý và phân tích chính sách trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng

PLO2	Phát triển khả năng thực hiện nghiên cứu độc lập có tính mới về mặt khoa học theo các hướng nghiên cứu và ứng dụng vào công tác quản lý chuyên ngành và liên ngành.
PLO3	Phát triển và thực hiện thành công các chương trình nghiên cứu khoa học và nghiên cứu chính sách, đủ năng lực công bố kết quả nghiên cứu trên các tạp chí uy tín trong và ngoài nước.
<u>Kỹ năng</u>	
PLO4	Thiết kế được các nghiên cứu, các khung phân tích và phương pháp nghiên cứu phù hợp với hoạt động nghiên cứu khoa học và ứng dụng vào lĩnh vực tài chính ngân hàng.
PLO5	Quản lý các kế hoạch nghiên cứu và hoạt động nghiên cứu của cá nhân phù hợp với các yêu cầu của công việc chuyên môn.
PLO6	Phối hợp với các nhà nghiên cứu/nhóm nghiên cứu trong triển khai các kế hoạch nghiên cứu và các công việc chuyên môn.
<u>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</u>	
PLO7	Hành động có tinh thần trách nhiệm với công việc với xã hội, liêm chính - đạo đức trong nghiên cứu, và tôn trọng pháp luật Việt Nam và quốc tế.
PLO8	Đề xuất các sáng kiến có tính mới về mặt lý thuyết và ứng dụng trong hướng nghiên cứu chuyên ngành.
PLO9	Điều chỉnh các kế hoạch nghề nghiệp, phát triển nghiên cứu khoa học phù hợp với những thay đổi của lĩnh vực tài chính ngân hàng.

4. Các điều kiện bảo vệ luận án cấp đơn vị chuyên môn (cấp khoa)

- Đã hoàn thành các học phần trong chương trình đào tạo tiến sĩ;
- Có bản thảo luận án tiến sĩ được người hướng dẫn hoặc đồng hướng dẫn đồng ý đề xuất được đánh giá ở đơn vị chuyên môn;
 - Là tác giả chính của báo cáo hội nghị khoa học, bài báo khoa học được công bố trong các ấn phẩm thuộc danh mục WoS/Scopus, hoặc chương sách tham khảo do các nhà xuất bản quốc tế có uy tín phát hành, hoặc bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định khung điểm đánh giá có tính điểm theo ngành đào tạo, hoặc sách chuyên khảo do các nhà xuất bản có uy tín trong nước và quốc tế phát hành; các công bố phải đạt tổng điểm từ 2,0 điểm trở lên tính theo điểm tối

đa do Hội đồng Giáo sư nhà nước quy định cho mỗi loại công trình (không chia điểm khi có đồng tác giả), có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án;

- Yêu cầu trên đây có thể được thay thế bằng minh chứng là tác giả hoặc đồng tác giả của: 01 kết quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ đã đăng ký và được cấp bằng độc quyền sáng chế quốc gia, quốc tế; hoặc 01 giải thưởng chính thức của cuộc thi quốc gia, quốc tế được công nhận bởi cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với lĩnh vực nghệ thuật và nhóm ngành thể dục, thể thao; có liên quan và đóng góp quan trọng cho kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận án.

5. Các điều kiện bảo vệ luận án cấp trường

- Là báo cáo khoa học tổng hợp kết quả học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh, thể hiện nghiên cứu sinh có khả năng độc lập nghiên cứu, sáng tạo tri thức, có giá trị làm gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề xuất những ý tưởng, giải pháp mới giải quyết những vấn đề đang đặt ra ở lĩnh vực nghiên cứu trong những hoàn cảnh thực tiễn cụ thể;

- Đạt quy trình phản biện độc lập;
- Tuân thủ quy định của Nhà trường về hình thức trình bày, kiểm soát đạo văn và những tiêu chuẩn về liêm chính học thuật; minh bạch nguồn tham khảo kết quả nghiên cứu chung của nghiên cứu sinh và của những tác giả khác (nếu có) và thực hiện đúng các quy định khác có liên quan và của pháp luật về sở hữu trí tuệ;
- Hoàn thành học phí, lệ phí theo quy định;
- Nghiên cứu sinh không trong thời gian thi hành án hình sự hoặc bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

6. Công nhận trình độ và cấp bằng Tiến sĩ

Nghiên cứu sinh được xét công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ khi đáp ứng những yêu cầu sau:

- Luận án của nghiên cứu sinh đã được Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường đồng ý thông qua;
- Nghiên cứu sinh đã nộp cho Nhà trường (cả bản in và bản điện tử) luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, xác nhận của người hướng dẫn; xác nhận Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án sau khi đã hoàn thành chỉnh sửa, bổ sung luận án (nếu có) trong thời gian 30 ngày sau khi bảo vệ luận án thành công;

- Nghiên cứu sinh đã nộp Thư viện Nhà trường và Thư viện Quốc gia Việt Nam (cả bản điện tử và bản in) tóm tắt luận án và toàn văn luận án hoàn chỉnh cuối cùng có chữ ký của nghiên cứu sinh, chữ ký của người hướng dẫn và xác nhận của Nhà trường.

7. Thang điểm

Điểm học phần được tính dựa vào Quy chế về Tuyển sinh và đào tạo trình độ Tiến sĩ ban hành kèm theo quyết định số 1168/QĐ-NTT ngày 28 tháng 08 năm 2022 của trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

II. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

Mục tiêu chung: Chương trình đào tạo Tiến sĩ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng tại trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đào tạo các nhà khoa học và nhà quản lý có đầy đủ năng lực nghiên cứu và sáng tạo trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng, cũng như có tư duy nghiên cứu độc lập, có đầy đủ phẩm chất chính trị, đạo đức của một nhà khoa học, quản lý và đáp ứng yêu cầu trình độ bậc 8 cũng như các quy định khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

Mục tiêu cụ thể:

PEO1: Thành công trong việc ứng dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, tiên tiến và toàn diện thuộc lĩnh vực Tài Chính – Ngân Hàng vào việc phát triển các tổ chức, ngân hàng, doanh nghiệp.

PEO2: Thành công trong việc phát triển tư duy nghiên cứu độc lập, sáng tạo, đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề thực tế trong lĩnh vực Tài Chính – Ngân Hàng, phù hợp với xu hướng thời đại.

PEO3: Học tập và rèn luyện bản thân có tinh thần học tập suốt đời, có trách nhiệm với công việc và xã hội, có phẩm chất chính trị, đạo đức, ý thức phụng sự cộng đồng và đất nước.

Sự phù hợp của mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra chương trình

Mục tiêu đào tạo (PEO)	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLOs)								
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
PEO1	x	x	x						
PEO2		x	x	x	x	x			

PEO3							X	X	X
------	--	--	--	--	--	--	---	---	---

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Nguyên tắc thiết kế chương trình đào tạo

Phân tích năng lực nghề nghiệp của người làm nghề gồm năng lực chung và năng lực chuyên môn;

So sánh đối chiếu đảm bảo tuân thủ với Luật giáo dục đại học, Khung trình độ quốc gia và Thông tư quy định về khối lượng kiến thức của trình độ Tiến sĩ (bậc 8).

Tổ chức Hội thảo DACUM để lấy ý kiến các bên liên quan về: các năng lực, công việc cần thực hiện theo từng năng lực; các kỹ năng cần có và các yêu cầu đặc biệt và tiên tiến khác của thời đại. Phân tích và tổng hợp ý kiến và xây dựng các Năng lực của Người học tốt nghiệp.

Xây dựng Mục tiêu, Chuẩn Đầu ra của Chương trình đào tạo;

Lập ma trận tương quan giữa các yêu cầu năng lực người học tốt nghiệp, mục tiêu chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình

Thiết kế cấu trúc Chương trình đào tạo, xác định các môn học cần đưa vào chương trình giảng dạy nhằm đáp ứng chuẩn đầu ra. Đối chiếu, so sánh với các chương trình đào tạo trong nước và quốc tế.

Xây dựng Đề cương chi tiết các học phần dựa trên Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, phương pháp kiểm tra đánh giá, nội dung giảng dạy và lộ trình học tập để người học đạt được các kết quả học tập mong đợi.

2. Mối liên hệ của các học phần/môn học trong việc hình thành năng lực

CÁC NĂNG LỰC NGHỀ CHỦ YẾU CỦA HVTN	CÁC MÔN HỌC/ HỌC PHẦN/ MODULE		THỜI LƯỢNG	
	Tên	Số lượng môn	Số tín chỉ	Tỉ lệ (%)/tổng tín chỉ
NĂNG LỰC 1 (C1)	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng (3tc)	6	90	100%
	Phương pháp nghiên cứu nâng cao (4tc)			
	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng (3tc)			

	2 Chuyên đề chuyên sâu tự chọn (6tc)			
	Luận án Tiến sỹ (74tc)			
NĂNG LỰC 2 (C2)	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng (3tc)	6	90	100%
	Phương pháp nghiên cứu nâng cao (4tc)			
	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng (3tc)			
	2 Chuyên đề chuyên sâu tự chọn (6tc)			
	Luận án Tiến sỹ (74tc)			
NĂNG LỰC 3 (C3)	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng (3tc)	6	90	100%
	Phương pháp nghiên cứu nâng cao (4tc)			
	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng (3tc)			
	2 Chuyên đề chuyên sâu tự chọn (6tc)			
	Luận án Tiến sỹ (74tc)			
	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng (3tc)			
	Phương pháp nghiên cứu nâng cao (4tc)			
NĂNG LỰC 4 (C4)	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng (3tc)	6	90	100%
	2 Chuyên đề chuyên sâu tự chọn (6tc)			
	Luận án Tiến sỹ (74tc)			
NĂNG LỰC 5 (C5)	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng (3tc)	6	90	100%
	Phương pháp nghiên cứu nâng cao (4tc)			
	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng (3tc)			
	2 Chuyên đề chuyên sâu tự chọn (6tc)			
	Luận án Tiến sỹ (74tc)			

3. Tóm tắt các khối lượng kiến thức

Kiến thức toàn khóa học: 90 tín chỉ

Kiến thức	Tổng số tín chỉ	Tỷ lệ (%)
Kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành	10	11.1%
Nghiên cứu khoa học	6	6.7%
Luận án tiến sĩ	74	82.2%
Kiến thức khác (nếu có)	không	0%

4. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
1.Học viên có bằng thạc sĩ ngành phù hợp (Nhóm 1)				
- Tài chính – Ngân hàng				
- Bảo hiểm				
- Công nghệ tài chính				
Phần kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành		10	150	180
Các học phần bắt buộc		10	150	0
Cấp mới	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng	3	45	0
Cấp mới	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	4	60	0
Cấp mới	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng	3	45	0
Nghiên cứu khoa học (chọn 2 trong 3)		6	0	180
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính	3	0	90
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về	3	0	90

	Ngân hàng			
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ	3	0	90
L luận án tiến sỹ (sau khi hoàn thành các học phần)		74	0	2220
Tổng cộng:		90	150	2400

Đối với học viên có bằng thạc sỹ ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng (Khối ngành Kinh doanh, Khối ngành Kế toán – Kiểm toán, Khối ngành Quản trị - Quản lý)

Học viên học bổ sung các học phần sau:

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
2.Học viên có bằng Thạc sĩ chuyên ngành gần với ngành Tài chính – Ngân hàng (nhóm 2)				
-Khối ngành Kinh doanh				
-Khối ngành Kế toán – Kiểm toán				
-Khối ngành Quản trị - Quản lý				
Các học phần học bổ sung trước khi học học phần bắt buộc và học phần tự chọn như Nhóm 1				
		9	135	0
077253	Quản trị ngân hàng hiện đại	3	45	0
076207	Quản trị tài chính	3	45	0
Cấp mới	Lý thuyết Tài chính tiền tệ nâng cao	3	45	0

Đối với học viên có bằng thạc sỹ các ngành còn lại (không thuộc 02 nhóm trên)

Học viên học bổ sung các học phần sau:

Mã số học	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)
-----------	--------------	----------------------

phần		Tổng số	LT	TH, TN, TL
3.Ngành khác (nhóm 3): không thuộc 02 nhóm trên				
Các học phần học bổ sung trước khi học học phần bắt buộc và học phần tự chọn như nhóm 1		15	225	0
000841	Kinh tế vĩ mô	3	45	0
000840	Kinh tế vi mô	3	45	0
075665	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	45	0
070379	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	45	0
070392	Tài chính doanh nghiệp 2	3	45	0

Đối với học viên có bằng cử nhân loại giỏi ngành phù hợp: 120 tín chỉ
 Học viên bổ sung các học phần sau:

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
Học viên có bằng cử nhân loại giỏi ngành phù hợp				
- Tài chính – Ngân hàng				
- Bảo hiểm				
- Công nghệ tài chính				
Phần kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành		27	405	0
Các học phần bắt buộc		27	405	0
076207	Quản trị tài chính	3	45	0
077253	Quản trị ngân hàng hiện đại	3	45	0
077256	Chính sách thuế	3	45	0
077257	Tài chính công nâng cao	3	45	0
077254	Đầu tư tài chính	3	45	0
Cấp mới	Lý thuyết Tài chính tiền tệ	3	45	0

	nâng cao			
077259	Tài chính định lượng	3	45	0
077260	Mô hình tài chính	3	45	0
001476	Tài chính quốc tế	3	45	0
Tổng cộng:		27	405	0

Học viên học chương trình Tiến sĩ ngành Tài chính Ngân hàng

Mã số học phần	Tên học phần	Khối lượng (tín chỉ)		
		Tổng số	LT	TH, TN, TL
1.Học viên có bằng cử nhân ngành phù hợp				
- Tài chính – Ngân hàng				
- Bảo hiểm				
- Công nghệ tài chính				
Phần kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành		19	150	270
Các học phần bắt buộc		19	150	270
Cấp mới	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng	3	45	0
Cấp mới	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	4	60	0
Cấp mới	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng	3	45	0
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính	3	0	90
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Ngân hàng	3	0	90
Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ	3	0	90
Luận án tiến sỹ (sau khi hoàn thành các học phần)		74	0	2220

Tổng cộng:	93	150	2490
-------------------	-----------	------------	-------------

5. Phân bổ tiến độ giảng dạy các học phần dự kiến:

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Số tiết			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	T H	Tự học		
Năm 1								
Học phần bắt buộc								
1	Cấp mới	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng	3	45	0	105	Thuyết giảng/ Elearning	Tiểu luận
2	Cấp mới	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	4	60	0	140	Thuyết giảng/ Elearning	Tiểu luận
3	Cấp mới	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng	3	45	0	105	Thuyết giảng/ Elearning	Tiểu luận
Học phần tự chọn (chọn 2 trong 3 chuyên đề sau, số thứ tự 4; 5; 6)								
4	Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính	3	0	90	60	Hướng dẫn	Tiểu luận/Bảo vệ
5	Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Ngân hàng	3	0	90	60	Hướng dẫn	Tiểu luận/Bảo vệ
6	Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ	3	0	90	60	Hướng dẫn	Tiểu luận/Bảo vệ
7		Bảo vệ đề cương của luận án						Bảo vệ đề cương
Năm 2								
8		Chuyên đề 1	3					Bảo vệ chuyên đề 1

TT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Tín chỉ	Số tiết			Phương pháp giảng dạy	Phương pháp kiểm tra đánh giá
				LT	T H	Tự học		
9		Chuyên đề 2	3					Bảo vệ chuyên đề 2
10		Chuyên đề 3						Bảo vệ chuyên đề 3
11		Trình bày luận án tại Khoa Đào tạo						Bảo vệ luận án
Năm 3								
12		Bảo vệ luận án cấp cơ sở						Bảo vệ luận án
13		Phản biện kín						
13		Bảo vệ luận án cấp trường						Bảo vệ luận án

6. Sự đóng góp của các học phần cho Chuẩn đầu ra chương trình

(Ma trận mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra chương trình theo thang IPM)

I (Introduce): Đây là những môn học dạy các kiến thức/kỹ năng để thực hiện các PPCs (Programe Performance Criteria) ở mức độ đơn giản.

P (Practice): Đây là những môn học dạy các kiến thức/kỹ năng để thực hiện các PPCs ở mức độ trung bình.

M (Master): Đây là những môn học dạy các kiến thức/kỹ năng để thực hiện các PPCs ở mức độ thành thạo.

TT	Mã môn học	Tên môn học	Chuẩn đầu ra								
			PLO ₁ K1	PLO ₂ K2	PLO ₃ K3	PLO ₄ S1	PLO ₅ S2	PLO ₆ S3	PLO ₇ A1	PLO ₈ A2	PLO ₉ A3
1	Cấp mới	Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng	P	P	P	P			P	P	P
2	Cấp mới	Phương pháp nghiên cứu nâng cao	P	P	P	P	P	P	P		
3	Cấp mới	Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng	P	P	P	P	P	P		P	
4	Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính	P	P	P	P	P	P	P	P	P
5	Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Ngân hàng	P	P	P	P	P	P	P	P	P
6	Cấp mới	Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ	P	P	P	P	P	P	P	P	P
7	Cấp mới	Luận án tiến sỹ	M	M	M	M	M	M	M	M	M

7. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

7.1. Những vấn đề đương đại về kinh tế tài chính ngân hàng (3 tín chỉ)

Môn học bao gồm 4 chương, trình bày những hướng nghiên cứu chủ đạo hiện nay liên quan đến các hoạt động của kinh tế và hệ thống tài chính ngân hàng. Cụ thể, kinh tế ngân hàng bao gồm: các chính sách và việc chính phủ tiếp quản ngân hàng, các mối quan hệ chính trị và ngân hàng tại các nước mới nổi, tài trợ và các chính sách của chính phủ cho ngân hàng; sự bất định trong kinh tế và tài chính ngân hàng bao gồm: bất định và các hình thái bất định, ảnh hưởng của bất định đến kinh tế và tài chính ngân hàng, ảnh hưởng của bất định đến hiệu suất sinh lời trong ngành ngân hàng, ảnh hưởng của bất định đối với hoạt động cho vay ngân hàng; khủng hoảng kinh tế tài chính bao gồm: các cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính trên thế giới, tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế đến ngành ngân hàng; toàn cầu hóa và ngân hàng số bao gồm: xu hướng và phát triển công nghệ ngân hàng, fintech và hệ thống ngân hàng, trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trong ngân hàng. Các chủ đề có thể từ góc độ vĩ mô trong các hoạt động hoạch định chính sách và giám sát đến các quy định hoặc hoạt động ở góc độ ngân hàng nhằm giúp cho học viên có góc nhìn đa dạng về các đề tài nghiên cứu liên quan đến lĩnh vực tài chính ngân hàng.

7.2. Phương pháp nghiên cứu nâng cao (4 tín chỉ)

Học phần này được thiết kế để cung cấp cho học viên hiểu biết về một số kỹ năng cần thiết để tiến hành một nghiên cứu liên quan đến tài chính và ngân hàng, kinh doanh, chặt chẽ và đúng về mặt lý thuyết. Học phần nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng và trình bày rõ ràng câu hỏi nghiên cứu, mối quan hệ của câu hỏi nghiên cứu với một phương pháp thích hợp và các giả định làm nền tảng cho nghiên cứu. Học phần cung cấp kiến thức về phân tích định lượng và định lượng, đánh giá được tính ưu và nhược điểm của từng phương pháp trong phân tích vấn đề và hình thành phương pháp phân tích đánh giá kết hợp giữa định tính và định lượng. Kỹ năng phân tích dữ liệu trên các phần mềm thông dụng hiện tại, từ xử lý dữ, thu thập dữ liệu, phân tích và lập luận logic trên kết quả phân tích. Ngoài ra, Học phần hướng

đến việc học viên tự thiết kế các nghiên cứu độc lập dựa trên tư duy biện luận để phát hiện vấn đề của ngành TCNH và lĩnh vực Kinh tế. Sau đó vận dụng kĩ năng phân tích và lập luận logic để giải quyết các vấn đề đương đại của ngành TCNH và lĩnh vực Kinh tế.

Bên cạnh đó, học phần còn rèn luyện duy biện luận khách quan, liêm chính và học tập suốt đời thông qua việc tham khảo, kế thừa những nghiên cứu trước phù hợp và phản biện những lý thuyết không còn phù hợp. Hướng đến sự phát triển bền vững của bản thân và xã hội trên nền tảng đạo đức, liêm chính khoa học.

7.3. Lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng (3 tín chỉ)

Lý thuyết kinh tế học và lý thuyết tài chính luôn là nền tảng quan trọng của các nhà nghiên cứu học thuật trong lĩnh vực kinh tế. Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp kiến thức chuyên sâu cho học viên bậc tiến sĩ các lý thuyết kinh tế học và tài chính quan trọng để có nền tảng vững chắc thực hiện các nghiên cứu học thuật có liên quan ở cấp bậc theo học. Ngoài ra, học phần lý thuyết và mô hình nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng trang bị cho học viên các mô hình và phương pháp nghiên cứu hàn lâm và thực nghiệm để phân tích các vấn đề mang tính thực nghiệm và nghiên cứu hàn lâm các chủ đề thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

IV. ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐÃ THAM KHẢO

Nội dung đối sánh	CTĐT ngành TCNH của Trường ĐH Nguyễn Tất Thành	CTĐT ngành TCNH của Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng	CTĐT ngành TCNH của Trường ĐH Ngân hàng Tp.HCM	CTĐT ngành TCNH của Trường ĐH Mở Tp.HCM	CTĐT Tài chính của Trường ĐH Ohio State	CTĐT Tài chính của Trường ĐH Vienna	Nhận xét
Tổng số tín chỉ	90 tín chỉ	90 tín chỉ	90 tín chỉ	90 tín chỉ	Không có thông tin số tín chỉ	40 tín chỉ	Các trường trong nước có văn bản hướng dẫn đầy đủ về xây dựng CTĐT từ Bộ GD&ĐT, nên có xu hướng bằng nhau về tổng số tín chỉ. Đại diện ở Châu Âu, các trường

	vực Tài chính Ngân hàng (3tc)	tài chính chuyên sâu và các vấn đề đương đại (2tc) <u>-Tư chọn:</u> 2tc (chọn 1 môn) 1.Quản trị rủi ro ngân hàng thương mại hiện đại (theo thông lệ quốc tế) (2tc) 2.Chuyên giá và chống chuyển trong hoạt động tài chính (2tc) 3.Các chuyên đề kinh tế xã	<u>-Tư chọn:</u> 2tc (chọn 1 môn) 1.Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính (2tc) 2.Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ, ngân hàng (2tc)	định cứu tính (3tc) <u>-Tư chọn:</u> 4tc (chọn 2 môn) 1.Lý thuyết tiền tệ ngân hàng nâng cao (2tc) 2.Lý thuyết tài chính công ty (2tc) 3.Lý thuyết về ra quyết định tài chính (2tc) 4.Tài chính hành vi (2tc) 5.Quản trị rủi ro ngân	lượng I <u>-Tư chọn:</u> ...tc (chọn 2 môn) 1.Quy trình ngẫu nhiên ứng dụng 2.Phương pháp định lượng nâng cao 1 3.Phương pháp định lượng nâng cao 2 4.Các phương pháp thống kê trong kinh tế 5.Kinh tế	liên (4tc) <u>-Tư chọn:</u> 4tc (chọn 1 môn) 1. Định giá tài sản (4tc) 2. Tài chính doanh nghiệp (4tc) 3. Phương pháp định lượng (4tc)	xác định tập trung hướng nghiên cứu, sẽ phân bổ nhiều tín chỉ cho các Học phần nghiên cứu ở phần tiếp theo của CTĐT.
--	--------------------------------------	--	---	--	--	--	---

						thống kê nâng cao II 16.Lý thuyết Quyết định và Phân tích Bayesian 17.Phân tích Bayes 18.Hội thảo Tiến sĩ Kế toán & MIS 19.Hội thảo Tiến sĩ Kế toán Quản trị 20.Hội thảo Tiến sĩ về Chủ đề Kế toán					
- Học phần nghiên cứu khoa học	-Số môn: 03 -Số tín chỉ: 06 <i>Tự chọn: 03</i> (chọn 2) – 6tc	-Số môn: 03 -Số tín chỉ: 11	-Số môn: 02 -Số tín chỉ: 12	-Số môn: 03 -Số tín chỉ: 03	-Số môn: 08 -Số tín chỉ: 12	-Số môn: 05 -Số tín chỉ: 12	Như đã nêu ở phần trên, các CTĐT nào tập trung vào lĩnh vực nghiên cứu				

1.Chuyên đề chuyên sâu về Tài chính (3tc)	nâng cao (3tc)	tiến sĩ (6tc)	(1tc)	định giá tài sản	cứ ngành tài chính A (2tc)	sẽ phân bổ số tín chỉ nhiều ở phần này.
2.Chuyên đề chuyên sâu về Ngân hàng (3tc)	chuyên đề tiến sĩ (6tc)	2.Tiểu luận tổng quan (6tc)	2.Chuyên đề 1 (1tc)	Định giá tài sản	2.Đọc Báo cáo nghiên cứu ngành tài chính B (2tc)	NTTU tuy định hướng ứng dụng cho CTĐT, tuy nhiên vẫn phân bổ các học phần nghiên cứu 6tc so với 10tc lý thuyết, bởi vì, bậc Tiến sỹ là cần có khả năng nghiên cứu độc lập, dù định hướng theo ứng dụng.
3.Chuyên đề chuyên sâu về Tiền tệ (3tc)	3.Tiểu luận tổng quan (2tc)		3.Chuyên đề 2 (1tc)	Lý thuyết Tài chính Doanh nghiệp	3.Viết bài báo nghiên cứu (4tc)	
				4.Chuyên đề Tài chính Doanh nghiệp Thực nghiệm	4.Chuyên đề nghiên cứu tài chính A (2tc)	
				5.Chuyên đề Định giá tài sản nâng cao	5.Chuyên đề nghiên cứu tài chính B (2tc)	
				6.Chuyên đề Tài chính doanh nghiệp nâng cao		
				7.Chuyên đề Nghiên cứu trong Tài		

[illegible]

		học (project)	học (project)	học (project)	học (project)		học (project)	
--	--	------------------	------------------	------------------	------------------	--	------------------	--

Ghi chú: Đối sánh chương trình đào tạo tối thiểu của 02 trường trong nước đã được kiểm định và 02 trường quốc tế

- Đối với ngành mới không có trong danh mục: kèm theo ít nhất 02 chương trình đào tạo tham khảo của 02 trường đại học ở nước ngoài đã được kiểm định, ít nhất 02 ý kiến đồng thuận về chương trình đào tạo của cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trong lĩnh vực này.

V. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Hình thức tổ chức giảng dạy

Khoa Tài chính Kế toán tổ chức giảng dạy cho Nghiên cứu sinh Tiến sỹ Tài chính Ngân hàng theo phương pháp chủ động, lấy người học làm trung tâm, hết lòng giảng dạy Nghiên cứu sinh và truyền đạt cho Nghiên cứu sinh tất cả các kiến thức, kỹ năng, thái độ trong từng học phần.

Giảng viên Khoa Tài chính Kế toán cũng rèn luyện cho Nghiên cứu sinh có khả năng nghiên cứu đầy đủ, có tinh thần học suốt đời và sáng tạo, Nghiên cứu sinh tiếp tục rèn luyện khả năng nghiên cứu độc lập, có khả năng thuyết phục người khác.

2. Hình thức kiểm tra, đánh giá

Kết hợp đa dạng các hình thức đánh giá, phù hợp với nhu cầu thực tế từng môn học và tổng thể Chương trình đào tạo

3. Mô tả thêm các hướng dẫn khác do các đơn vị đào tạo, ngành đào tạo yêu cầu.

Nghiên cứu sinh đạt đủ các điều kiện theo quy định về số lượng tín chỉ và điểm trung bình toàn khóa sẽ được làm Luận án tiến sỹ.

4. Yêu cầu về Cơ sở vật chất

Phòng học được trang bị máy lạnh, máy chiếu, wifi, bảng, viết/phấn viết bảng, bàn ghế.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)



TS. Trần Ái Cẩm

TRƯỞNG KHOA
(Ký tên và ghi rõ họ tên)

TS. Thái Hồng Thụy Khánh

